

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 18 – 02 – 2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật;
2. Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 709/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25/01/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Minh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 27/6A, khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Cao Thị Mỹ L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 32/5, khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Trần Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Cao Thị Mỹ L do quen biết nhau trước, cả hai đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên vào ngày 03/4/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mặc dù cả hai nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không khắc phục được và bà L đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2013 cho đến nay mặc dù ông T có tìm

kiếm nhưng không được. Sau đó ông có thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết bằng Quyết định số 12/QĐ-VDS ngày 24/6/2016 để bà L biết về giải quyết việc hôn nhân giữa ông T với bà L nhưng bà L vẫn không về. Do vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 01 con chung chưa trưởng thành tên Trần Minh H, sinh ngày 26/02/2003, hiện đang sống với ông T. Khi ly hôn ông T xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Nguyên đơn ông Trần Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Cao Thị Mỹ L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung tranh chấp: Ông T, bà L do quen biết trước cả hai đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ P là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và bà L bỏ địa phương đi từ năm 2013 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông T có yêu cầu “*Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Cao Thị Mỹ L*” và đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra quyết định giải quyết việc dân sự số 12/2016/QĐ-VDS ngày 24/06/2016 để bà L biết và về giải quyết việc ly hôn với ông T nhưng đến nay đã hơn 04 tháng kể từ thời điểm đăng tin trên báo, đài Trung ương mà bà L vẫn không quay về. Điều này đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông T là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T. Về con chung: Ông T xin được chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Hiện nay, cháu H đang sống chung với ông T và được chăm sóc nuôi dưỡng tốt, để ổn định cuộc sống cũng như môi trường học tập của cháu H nên đề nghị giao cháu H cho ông T chăm sóc nuôi dưỡng. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con, do ông T không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xét đến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa ông T với bà L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bà Cao Thị Mỹ L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Mỹ Pm, thành phố Long Xuyên nên ông Trần Minh T khởi kiện xin ly hôn với bà L là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ quyết định số 12/2016/QĐDS – ST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên về việc chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Cao Thị Mỹ L, sinh năm 1984, nơi cư trú cuối cùng tại số 32/5, khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông T tiến hành thủ tục đăng đài, đăng báo tìm kiếm bà L. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà L vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Cao Thị Mỹ L.

[2] Về hôn nhân:

Ông T và bà L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên ngày 03/4/2003 đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông T: Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thiếu chia sẻ, cảm thông nhau trong đời sống vợ chồng, không vì lý do gì mà bà L đã tự ý bỏ nhà đi từ năm 2013 cho đến nay không rõ tin tức. Mặc dù ông T có yêu cầu “*Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Cao Thị Mỹ L*” và đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra quyết định giải quyết việc dân sự số 12/2016/QĐ-VDS ngày 24/06/2016 để bà L biết và về giải quyết việc ly hôn nhưng bà L vẫn không quay về. Điều này đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông Trần Minh T yêu cầu xin ly hôn với bà Cao Thị Mỹ L là có cơ sở và phù hợp với điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung chưa trưởng thành tên Trần Minh H, sinh ngày 26/02/2003, hiện đang sống với ông T. Khi ly hôn, ông T xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và nguyện vọng cháu H xin được sống chung với anh T (tại biên bản ghi lời khai ngày 27/12/2018).

Nhận thấy, trong thời gian bà L bỏ đi từ năm 2013 đến nay một mình ông T vẫn nuôi dạy tốt và cháu H vẫn phát triển bình thường, để ổn định cuộc sống, môi trường học tập cũng như theo nguyện vọng của cháu H. Việc ông T xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được xem xét chấp thuận. Ông T, cùng các thành viên gia đình ông T không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông T không yêu cầu nên Tòa án không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Ông Trần Minh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Ông Trần Minh T và bà Cao Thị Mỹ L được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 19, Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Minh T với bà Cao Thị Mỹ L.

[2] Về con chung: Giao con chung Trần Minh H, sinh ngày 26/02/2003 cho ông Trần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T, cùng các thành viên gia đình ông T không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Cao Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chưa giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án. Ông Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp

theo biên lai thu số 0009932 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Trần Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Cao Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- UBND Phường Mỹ Phước;
- Lưu hồ sơ + VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Phương Quyền